

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 8-LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HN&GD-ST

Ngày 18-8-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Diễm My

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hồ Thị Thu Uyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Lâm Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng cơ sở 02 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 84/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Vi T, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ cũ: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng V, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ cũ: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) – Đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện nộp ngày 05/5/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Ngày 16/5/2017, chị Trần Thị Vi T và anh Nguyễn Hồng V đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (cũ). Tuy nhiên, trong quá trình sống chung do phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống không thể hòa hợp, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2024 nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh V. Về nuôi con chung: Chị T và anh V có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 19/4/2018, hiện nay cháu đang ở với anh V nên chị T đề nghị Tòa án giao con

chung cho anh V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đúng quy định pháp luật toàn bộ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không đến làm việc nên Tòa án ghi nhận được ý kiến của bị đơn.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng; các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định. Về nội dung: Sau khi đánh giá, phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Vi T, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Trần Thị Vi T ly hôn bị đơn anh Nguyễn Hồng V. Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 19/4/2018 cho anh V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Các vấn đề khác giải quyết theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con chung nhưng bị đơn không đưa ra ý kiến nên xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn trú tại thôn A, xã N, huyện Đ (cũ) nay là thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song (cũ) nay là Tòa án nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử mở phiên tòa giải quyết vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ngày 16/5/2017, chị Trần Thị Vi T và anh Nguyễn Hồng V đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (cũ). Tuy nhiên, trong quá trình sống chung do phát sinh

hiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đã sống ly thân từ đầu năm 2024. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2.2]. Về con chung: Chị Trần Thị Vi T và anh Nguyễn Hồng V có 01 con chung cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 19/4/2018. Hiện nay con chung đang ở cùng anh V và có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng bố (anh V) nếu bố mẹ ly hôn và chị T đồng ý giao con chung cho anh V nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho con chung được phát triển ổn định, đầy đủ và theo nguyện vọng của con chung thì yêu cầu giao con chung cho anh V nuôi dưỡng của chị Trần Thị Vi T là có căn cứ pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giao con chung là cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 19/4/2018 cho anh V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét là đúng quy định pháp luật.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị Vi T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Vi T, cụ thể:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Trần Thị Vi T ly hôn bị đơn anh Nguyễn Hồng V.

1.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 19/4/2018 cho anh Nguyễn Hồng V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết (do các đương sự không có yêu cầu).

2. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trần Thị Vi T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0004659 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (cũ).

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt đúng quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8-Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 8-Lâm Đồng;
- UBND p. Buôn Ma Thuật, Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trương Thị Diễm My**